

Bản án số: 01/2023/HC-PT

Ngày: 13/3/2023

*“V/v khiếu kiện về hành vi hành chính và bồi thường
thiệt hại do hành vi hành chính gây ra”*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ Đ**

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc A

Các Thẩm phán: Ông Lê Tự S

Bà Đỗ Thị Thúy N

Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Thùy D - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ: Ông Trần Quang N - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 13 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đ xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số 02 /2022/TLPT-HC ngày 07 tháng 10 năm 2022 về việc “*V/v khiếu kiện về hành vi hành chính và bồi thường thiệt hại do hành vi hành chính gây ra*”

Do bản án hành chính sơ thẩm số 01/2022/HC-ST ngày 26 tháng 8 năm 2022 của Tòa án nhân dân quận L, thành phố Đ bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 01/2023/QĐ-PT ngày 06 tháng 01 năm 2023; Thông báo dời phiên tòa hành chính phúc thẩm số 08/TB-TA ngày 30 tháng 01 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 08/2023/QĐ-PT ngày 15 tháng 02 năm 2023, giữa:

* ***Người khởi kiện:*** Công ty TNHH một thành viên thương mại và dịch vụ H (viết tắt là Công ty H). Địa chỉ: Lô ...-... KL, phường H, quận L, TP Đ. Người đại diện theo pháp luật: Ông Đinh Văn T – Chức danh: Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Vũ Thị H – sinh năm 1973 (Văn bản ủy quyền ngày 19.01.2022); địa chỉ liên hệ: Số ... đường KL, phường H, quận L, TP Đ. Có mặt

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người khởi kiện: Bà Nguyễn Thị Kiều D – Luật sư Văn phòng luật sư V – Chi nhánh Đ thuộc đoàn luật sư thành phố H; địa chỉ: Số ... TVĐ, phường HK, quận L, TP Đ. Có mặt

** Người bị kiện:* Ủy ban nhân dân (UBND) phường H, quận L, Tp Đ. Địa chỉ: ... NgP, phường H, quận L, TP Đ. Người đại diện theo pháp luật: Ông Hà Thúc N – Chức vụ: Chủ tịch.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Minh H – Chức vụ: Phó chủ tịch (Văn bản ủy quyền ngày 19.5.2022). Có mặt

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

+ Hạt kiểm lâm quận L, TP Đ. Địa chỉ: Số ... NVC, phường H, quận L, TP Đ. Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Văn T - Chức vụ: Hạt trưởng hạt kiểm lâm quận L.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Đình N - Chức vụ: Phó hạt kiểm lâm quận L (Văn bản ủy quyền ngày 17.9.2020). Có mặt

+ Ông Phan Xuân H – sinh năm 1965 và bà Nguyễn Thị Mỹ Ng – sinh năm 1966. Cùng địa chỉ: K... QD, phường V, quận T, TP Đ. Đại diện theo ủy quyền: Ông Lê Văn T – sinh năm 1985. Địa chỉ: Tổ ... N, phường H, quận L, thành phố Đ (Văn bản ủy quyền ngày 25.8.2022). Có mặt

+ Ông Lê Văn T – sinh năm 1985. Địa chỉ: Tổ ... N, phường H, quận L, thành phố Đ. Có mặt

+ Công ty cổ phần tập đoàn V. Địa chỉ: Số ... TNT, quận H, thành phố H. Đại diện theo pháp luật: Ông Mai Tiến D – Chức danh: Tổng giám đốc.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Hoàng Quý D – Chức vụ: Phó phòng giám định 1 – Chi nhánh Công ty cổ phần tập đoàn V ĐN (Văn bản ủy quyền ngày 21.01.2022); Địa chỉ: Lô ...-..., đường ..., phường HC, quận H, thành phố Đ. Có mặt

+ Công ty TNHH giám định và tư vấn Địa chỉ: K... NTH, quận H, TP Đ. Đại diện theo pháp luật: Ông Doãn Minh Đ – Chức danh: Giám đốc.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Võ Đức T – Chức vụ: Giám định viên (Văn bản ủy quyền ngày 15.3.2022); địa chỉ: K... NTH, quận H, TP Đ. Vắng mặt không lý do

+ Ông Võ H. Địa chỉ: Số ... NLB, phường H, quận L, TP . Vắng mặt không lý do

* *Người giám định:* Ông Phạm Sỹ Minh T và ông Trần Văn Tr – Giám định viên Công ty TNHH giám định Ch; địa chỉ: Số ... NH, phường N, quận H, TP Đ. Có mặt

* *Người kháng cáo:* Người khởi kiện Công ty TNHH một thành viên thương mại và dịch vụ H.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, ý kiến trong quá trình tố tụng người khởi kiện là Công ty H trình bày:**

Ngày 12/7/2019, Công ty H và ông Lê Văn T (Đại diện theo ủy quyền của chủ rừng ông Phan Xuân H và bà Nguyễn Thị Mỹ Ng) có ký Hợp đồng kinh tế về việc thuê xe đào bánh lốp với nội dung: Công ty H đồng ý nhận cung cấp máy móc để thực hiện toàn bộ công việc sửa đường, khai thác keo, xử lý thực bì, đào hố trồng cây, địa điểm thi công tại khu vực Tiểu khu ... , thời gian khởi công là ngày 15/7/2019, giá trị hợp đồng là 4.500.000 đồng/ngày (đảm bảo 07 tiếng/ngày), đơn giá chưa bao gồm thuế VAT.

Vào ngày 20/7/2019, khi Công ty H sử dụng xe đào bánh lốp, mang biển số đăng ký, nhãn hiệu SOLAR 130W, màu sơn: CAM thực hiện các công việc theo Hợp đồng với ông Lê Văn T thì cán bộ địa chính - xây dựng của UBND phường H, quận L, thành phố Đ lập biên bản xử lý trường hợp san gạt đất rừng với nội dung “Vào lúc 15 giờ 20 ngày 20/7/2019 tại khu vực Tiểu khu ... phát hiện 01 trường hợp tự ý san gạt đất rừng để trồng cây (cây bằng lăng, xua, xoài), tổ công tác yêu cầu chủ phương tiện đưa xe về UBND phường để làm cơ sở giải quyết”. Vì muốn có câu trả lời chính xác về việc lập biên bản này Công ty H đã chấp hành yêu cầu và đưa xe về phường H. Sau đó UBND phường đã giữ xe của Công ty H mà không lập biên bản và không giao bất kỳ quyết định, biên bản tạm giữ xe nào. Công ty H nhận thấy hành vi hành chính của UBND phường H là hoàn toàn sai, không tuân theo quy định tại Điều 125 Luật xử lý vi phạm hành chính năm 2012.

Ngày 25/7/2019, Công ty H đã làm đơn cứu xét gửi đến UBND phường H. Tuy nhiên UBND phường không đưa ra phương án giải quyết hay trả xe lại công ty mà chỉ hướng dẫn một cách rất hời hợt là yêu cầu công ty liên hệ người ký Hợp đồng và cơ quan có thẩm quyền để giải quyết. Sau đó, Công ty được biết UBND phường chuyển hồ sơ cho Hạt kiểm lâm L để xử lý.

Ngày 07/8/2019, Hạt kiểm lâm L - Chi cục kiểm lâm thành phố Đ ra báo cáo số 121/BC - HKL về việc san gạt đất rừng tại tiểu khu ... và có nhận định như sau: *“Qua kiểm tra kết luận khu vực đất san gạt nằm trong quy hoạch rừng sản xuất, không phải là rừng tự nhiên, đất hiện tại do chính chủ quản lý sử dụng không có tranh chấp, đất được giao khoán theo Nghị định 01/CP của Chính Phủ, việc san gạt không gây thiệt hại đến rừng. Đối chiếu với các quy định tại Điều 20 - Nghị định 35/2019/NĐ- CP ngày 25/4/2019 của Chính Phủ (thay Nghị định số 157/2013/NĐ - CP) quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực Lâm nghiệp có hiệu lực từ ngày 10/6/2019 thì hành vi san gạt đất rừng thuộc quy hoạch rừng sản xuất của bà Nguyễn Thị Mỹ Ng, ông Phan Xuân H không thuộc phạm vi điều chỉnh của Nghị định này”*. Như vậy, chủ rừng không vi phạm đối với hành vi mà UBND phường H đã lập biên bản vào ngày 20/7/2019, tức là việc tạm giữ xe đào bánh lốp của Công ty H là vi phạm quy định pháp luật. Tuy nhiên, UBND phường vẫn không đứng ra chịu trách nhiệm và tiến hành giao xe lại cho Công ty H theo đúng quy định pháp luật.

Đối với tình trạng xe thì tại thời điểm ngày 20/7/2019, khi đưa xe về phường xe hoạt động bình thường, ông T là người trực tiếp điều khiển xe từ hiện trạng rừng về sân UBND phường H. Tuy nhiên, UBND phường không lập biên bản niêm phong xe, không kiểm tra tình trạng xe. Sau đó UBND phường đã tự ý chuyển xe về Công ty V, hoàn toàn không thông báo cho Công ty H. Sau khi khởi kiện tại Tòa án, ngày 09/7/2020 ông T mới được đến Công ty V thì thấy tình trạng xe đã có một số hư hỏng như tại biên bản của Tòa án. Sau đó các bên có thống nhất đưa về gara H và thống nhất tháo rời một số bộ phận của xe để xác định tình trạng thiệt hại để có cơ sở giải quyết vụ án. Ngày 24/7/2020 khi tiến hành di chuyển về gara H, xe đi được một đoạn thì không thể di chuyển được nữa do bánh trước bị hư, ông T phải đưa xe tải của Công ty đến đưa xe về gara H. Trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án, công ty có sơn lót lại xe và hàn đế gầu

để khắc phục một phần tình trạng hư hỏng cũng như tránh gây thiệt hại nặng hơn. Theo Công ty được biết, tại giai đoạn phúc thẩm, UBND phường H có đưa 50.000.000 đồng cho gara MH để sửa xe nhưng Công ty không biết sửa những bộ phận gì.

Như vậy, việc UBND phường H có hành vi hành chính tạm giữ xe của Công ty H không đúng theo quy định Luật xử lý vi phạm hành chính năm 2012 dẫn đến việc công ty không được sử dụng, không được khai thác được xe gây ra thiệt hại phát sinh là thu nhập thực tế bị mất đi đồng thời xe để ngoài mưa, gió, không bảo quản dẫn đến tài sản bị hư hỏng, phải tốn chi phí để sửa chữa để khôi phục tài sản. Đối với thu nhập thực tế bị mất: Theo hợp đồng kinh tế ngày 12.7.2019 với ông T thì ông T thuê xe đào bánh lốp với giá 4.500.000 đồng/ngày và căn cứ xác nhận của 03 Công ty (Công ty TNHH thương mại và dịch vụ V xác nhận ca máy 4.700.000 đồng/ngày, Công ty TNHH MTV D xác nhận ca máy 4.500.000 đồng/ngày, Công ty TNHH xây dựng Q xác nhận ca máy 4.300.000 đồng/ngày), khấu trừ các chi phí sau: chi phí khấu hao là 690.000 đồng, chi phí sửa chữa là 244.000 đồng, chi phí khác (dầu thủy lực, nhớt động cơ, nhớt máy) là 226.000 đồng, chi phí nhiên liệu, năng lượng 01 ngày hoạt động là 50 lít dầu diesel $11.470 \text{ đồng/lít} \times 50 \text{ lít} = 573.500 \text{ đồng}$, chi phí nhân công điều khiển 300.000 đồng, tổng cộng: 2.033.500 đồng/ngày. Như vậy, nguyên giá ca máy/ngày: 4.500.000 đồng/ngày - 2.033.500 đồng/ngày = 2.466.500 đồng. Tiền chi phí khấu hao, chi phí sửa chữa đồng và chi phí khác được căn cứ theo phụ lục 11 mục 1.1 Quyết định 3182/QĐ-UBND ngày 27 tháng 8 năm 2020 của UBND thành phố Đ. Như vậy số tiền Công ty H bị thiệt hại về kinh tế từ ngày 20/07/2019 đến 26/8/2022 là 2.466.500 đồng/ngày $\times 1112 \text{ ngày} = 2.742.748.000 \text{ đồng}$ (Hai tỷ bảy trăm bốn mươi hai triệu bảy trăm bốn mươi tám ngàn).

Nhận thấy quyền và lợi ích hợp pháp của Công ty H bị xâm phạm nghiêm trọng. Nay Công ty yêu cầu Tòa án giải quyết các vấn đề sau đây:

- Yêu cầu UBND phường H chấm dứt hành vi hành chính tạm giữ xe đào bánh lốp, mang biển số đăng ký, nhãn hiệu SOLAR 130W trái pháp luật và buộc UBND phường H trả lại xe cho Công ty TNHH MTV TM&DV H.

- Đối với kết quả giám định thiệt hại là 176.022.816 đồng thì Công ty H không thống nhất nên không yêu cầu UBND phường H bồi thường để sửa chữa, khôi phục mà

yêu cầu UBND phường phải trả xe đào bánh lốp, mang biển số đăng ký, nhãn hiệu SOLAR 130W như tình trạng ban đầu.

- Yêu cầu UBND phường H bồi thường thu nhập thực tế bị mất đi trong thời gian xe đào bánh lốp, mang biển số đăng ký, nhãn hiệu SOLAR 130W bị tạm giữ, tạm tính từ ngày 20/07/2019 đến 26/8/2022 là 2.466.500 đồng/ngày x 1112 ngày = 2.742.748.000 đồng (Hai tỷ bảy trăm bốn mươi hai triệu bảy trăm bốn mươi tám ngàn).

*** Đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện - Công ty H là bà Vũ Thị H trình bày:** Thống nhất với lời trình bày của bà Nguyễn Thị Kiều D – Luật sư Văn phòng luật sư V – Chi nhánh Đ và không có ý kiến bổ sung gì thêm.

*** Đại diện theo ủy quyền của người bị kiện - UBND phường H là ông Nguyễn Minh H trình bày:**

Thực hiện Chỉ thị số 21-CT/TU ngày 01/11/2017 của thành ủy Đ về việc tăng cường lãnh đạo, quản lý trật tự xây dựng, an toàn lao động trên địa bàn thành phố; Chỉ thị 43-CT/TU ngày 25/12/2014 của Thành ủy Đ về xây dựng “Văn hóa văn minh đô thị”; Nghị quyết số 03-NQ/QU của Quận ủy L về “Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác quản lý quy hoạch đất đai, xử lý nhà, công trình trái phép trên địa bàn quận L”, UBND phường H thường xuyên phối hợp với các cơ quan liên quan tổ chức tuyên truyền, vận động, kiểm tra, xử lý các trường hợp vi phạm trật tự đô thị, trật tự xây dựng.

Vào ngày 20/7/2019 trong quá trình tổ chức kiểm tra phát hiện 01 trường hợp đưa xe cơ giới san ủi tác động trái phép vào đất rừng tại khu vực CD thuộc tiểu khu ..., phường H. Qua kiểm tra hiện trường thì ông Lê Văn T thường trú tại Tổ ... N phường H, quận L, thành phố Đ tự nhận là chủ rừng đang thực hiện việc san ủi trên đồng thời là chủ phương tiện xe múc. Tại thời điểm trên tổ công tác yêu cầu ông T xuất trình các giấy tờ có liên quan đến cấp phép cũng như hồ sơ giao khoán đất rừng thì ông T chưa cung cấp được. Đồng thời hiện trạng san gạt đất rừng với diện tích khoảng 1ha, có 02 khu vực đã đào hồ, trong đó 01 hồ đào mới và 01 hồ cũ cải tạo lại, xung quanh khu vực san ủi chủ yếu là cây rừng tự nhiên, một số vị trí đã được trồng lại cây mới như bằng lăng, sưa đỏ và xen kẽ một số loài cây ăn quả như mít, xoài, sầu riêng.

Với những vi phạm trên Căn cứ vào điểm a, b Điều 125 Luật xử lý vi phạm hành chính 2012; Điều 20 Nghị định 35/2019/NĐ-CP về xử phạt hành chính trong lĩnh vực lâm nghiệp của Chính phủ tổ công tác gồm: Cán bộ Địa chính- xây dựng, Kiểm lâm địa bàn, Công an phường, Ban chỉ huy quân sự phường đã tiến hành lập Biên bản hiện trường đồng thời tạm giữ phương tiện xe máy biển kiểm soát để làm cơ sở giải quyết cũng như hạn chế tình hình thiệt hại về rừng nếu không kịp thời tạm giữ.

Qua xác minh nguồn gốc đất: Kiểm tra hồ sơ thì vị trí này Ban Quản lý rừng đặc dụng NHV giao khoán cho bà Nguyễn Thị Mỹ Ng và ông Phan Xuân H, thường trú tại phường HC, quận H, thành phố Đ vào năm 2005, diện tích 6,1 ha. Để giải quyết sự việc trên, ngày 24/7/2019 UBND phường tổ chức cuộc họp với các thành phần liên quan gồm: Hạt kiểm lâm L, cán bộ Kiểm lâm địa bàn, Công an phường, Ban chỉ huy quân sự phường, cán bộ chuyên môn. Qua nội dung thảo luận tại cuộc họp và một số tình tiết có liên quan đến sự việc trên UBND phường nhận định:

- Về nguồn gốc đất giao khoán qua kiểm tra hồ sơ thì vị trí này Ban Quản lý rừng đặc dụng NHV giao khoán cho bà Nguyễn Thị Mỹ Ng và ông Phan Xuân H, thường trú tại phường HC, quận H, thành phố Đ vào năm 2005, diện tích 6,1 ha nhưng ông Lê Văn T lại tự nhận là chủ rừng.

- Đối với phương tiện: Tại hiện trường ông Lê Văn T người tự nhận là chủ phương tiện nhưng sau khi UBND phường tạm giữ thì ông Đinh Văn T - Giám đốc Công ty TNHH MTV TM&DV H cho rằng đó là tài sản của Công ty đang chủ sở hữu và yêu cầu UBND phường giải quyết.

- Căn cứ vào nội dung vụ việc và các văn bản có liên quan cụ thể: Tại Điều 20 Nghị định số 35/2019/NĐ-CP về xử phạt hành chính trong lĩnh vực lâm nghiệp của Chính phủ; Khoản 1 Điều 38 và điểm a,b Điều 125 Luật xử lý vi phạm hành chính 2012; Khoản 2, khoản 7 Điều 9 Luật Lâm nghiệp năm 2017, vượt thẩm quyền giải quyết của UBND phường.

Xét thấy sự việc trên có nhiều tình tiết phức tạp như đã nêu trên nên tại biên bản cuộc họp ngày 24/7/2019 UBND phường và Hạt Kiểm lâm L thống nhất bàn giao toàn bộ vụ việc để Hạt Kiểm lâm xử lý. Đến ngày 25/7/2019, UBND phường đã bàn giao hồ sơ và phương tiện vi phạm cho Hạt Kiểm lâm L và Hạt Kiểm lâm L đã ký nhận hồ sơ

và phương tiện. Tuy nhiên tại thời điểm bàn giao đối với phương tiện xe mức Hạt Kiểm lâm đề nghị được gửi xe lại sân UBND phường vì cơ quan Kiểm Lâm không có vị trí sân bãi và không có người trông giữ.

Đối với tình trạng xe thì tại thời điểm tạm giữ vào ngày 20/7/2019 xe hoạt động bình thường, ông T là người trực tiếp điều khiển xe từ hiện trạng rừng về sân UBND phường H. Ngày 25/7/2019 UBND phường tiến hành bàn giao hồ sơ và phương tiện cho Hạt kiểm lâm quận L nhưng phía Hạt kiểm lâm yêu cầu được gửi phương tiện tại sân của UBND phường do không có sân bãi, không có người trông giữ. Để có mặt bằng tổ chức các sự kiện tại địa phương, ngày 14/01/2020 phường đã phối hợp với các lực lượng chuyên môn hỗ trợ di chuyển phương tiện xe mức tới Công ty V và tiến hành niêm phong xe. Sau khi chuyển 01 ngày thì có thông báo cho Doanh nghiệp. Sau đó các bên có thống nhất đưa về gara H để xác định tình trạng thiệt hại để có cơ sở giải quyết vụ án. Ngày 24/7/2020 tiến hành di chuyển từ Công ty V về gara H thì xe đi được một đoạn thì không thể di chuyển được nữa do bánh trước bị hư, ông T phải đưa xe tải của doanh nghiệp đến đưa xe về gara H. Sau khi xe về gara H thì UBND hoàn toàn không chứng kiến việc tháo xe. Quá trình giải quyết phúc thẩm thì UBND phường đưa 50.000.000 đồng để đưa gara MH để sửa đầu máy xe, các bộ phận khác vẫn chưa được lắp đặt lại.

Sau khi UBND phường bàn giao hồ sơ và phương tiện cho Hạt Kiểm lâm L ngày 25/7/2019 thì UBND phường không có cơ sở và không có thẩm quyền giải quyết đối với trường hợp của công ty H. UBND phường xác định có một số sai sót nhất định trong quá trình giải quyết việc bắt giữ xe của công ty H nên thống nhất giải quyết vấn đề thiệt hại của xe đào bánh lốp đến thời điểm hiện nay. Đề nghị Tòa án giải quyết yêu cầu bồi thường liên quan đến sửa chữa xe và thiệt hại kinh tế của Công ty H theo quy định của pháp luật.

Trong quá trình giải quyết sơ thẩm lần 1, UBND phường H có tự đưa cho ông Võ H số tiền 50.000.000 đồng để sửa chữa xe đào bánh lốp, khắc phục thiệt hại nhưng do xe hư hỏng nặng, không thể sửa chữa được. Nay UBND phường H cũng không có ý kiến gì đối với số tiền này.

Quá trình giải quyết vụ án ở cấp sơ thẩm lần 2, UBND phường H có tạm ứng chi phí giám định là 25.000.000 đồng (Hai mươi lăm triệu đồng). UBND phường H tự nguyện chịu chi phí giám định này.

**** Đại diện theo ủy quyền của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan - Hạt kiểm lâm quận L, TP Đ là ông Nguyễn Đình N trình bày:***

Ngày 20/7/2019 UBND phường H kiểm tra, bắt và tạm giữ xe máy của Công ty H về hành vi san gạt đất rừng tại tiểu khu (khu vực CĐ) phường H thuộc rừng sản xuất do UBND phường H quản lý (Theo Quyết định 7280/QĐ-UBND ngày 14/10/2014 của Chủ tịch UBND thành phố Đ).

Ngày 24/7/2019 UBND phường H có mời Hạt Kiểm lâm quận L cùng các ban ngành: Công an phường, Phường đội, Địa chính xây dựng, Phụ trách Lâm nghiệp phường họp phối hợp giải quyết. Tại cuộc họp này, sau khi nghe UBND phường H trình bày nội dung vụ việc, cán bộ của Hạt Kiểm lâm là ông Nguyễn Hải C đã khẳng định vụ việc này không vi phạm pháp luật về lĩnh vực lâm nghiệp, ý kiến của cán bộ phụ trách lâm nghiệp phường còn cho đây là mô hình phát triển kinh tế có tiềm năng và khả thi để phát triển về lâu về dài (Đ/c M) trong khi đó lãnh đạo UBND phường (Đ/c H) lại xác định vụ việc có 03 hành vi vi phạm: Tự ý đưa xe vào rừng; mua bán chuyển nhượng trái phép; san ủi trái phép, cho nên cuộc họp không có kết quả giải quyết. Sau đó, UBND phường H báo cáo UBND quận L đề nghị chuyển hồ sơ vụ việc cho Hạt Kiểm lâm xem xét, phối hợp đề xuất hình thức xử lý (Báo cáo số 616/BC-UBND ngày 24/7/2019 UBND phường H).

Sau đó, UBND phường H có Công văn 616/BC-UBND ngày 24.7.2019 báo cáo UBND quận L về việc chuyển toàn bộ hồ sơ cho Hạt kiểm lâm quận L giải quyết. Theo chỉ đạo của UBND quận L (Đ/c Nguyễn Hữu Th - Phó Chủ tịch UBND quận), ngày 25/7/2019 UBND phường H đã sao lại và giao cho Hạt Kiểm lâm quận L một bộ hồ sơ để xử lý thông tin nhưng không tiến hành bàn giao xe đào bánh lốp mà vẫn do UBND phường H quản lý.

Sau khi tiếp nhận hồ sơ, ngày 29/7/2019 Hạt Kiểm lâm đã mời các cơ quan chuyên môn ở quận L gồm: phòng Tư pháp, phòng Kinh tế, phòng Tài nguyên Môi trường và UBND phường H tiến hành kiểm tra, xác minh thực tế hiện trường (Phòng Tài nguyên

Môi trường không tham gia). Qua kiểm tra, xác minh hiện trường đối chiếu với các quy định hiện hành đã cho thấy việc chủ rừng hợp đồng đưa xe múc vào rừng để san gạt đất rừng sản xuất là không vi phạm pháp luật trong lĩnh vực lâm nghiệp, việc san gạt đất là sửa chữa đường vận chuyển đã có sẵn (cũ) và san lấp các thực bì nhằm đảm bảo công tác phòng cháy chữa cháy của chủ rừng sản xuất, đồng thời để trồng lại cây trên diện tích rừng được giao khoán theo Nghị định 01/CP của Chính phủ (vừa xin khai thác xong), diện tích rừng do chính chủ quản lý, không có tranh chấp, các thành viên tham gia kiểm tra đều có đồng quan điểm với Hạt Kiểm lâm, thống nhất cùng ký vào biên bản. Tuy nhiên đại diện UBND phường H không đồng ý, cho rằng hành vi trên là vi phạm pháp luật và không ký vào biên bản, Hạt Kiểm lâm đã có văn bản báo cáo cụ thể toàn bộ vụ việc cho UBND quận L và Chi cục Kiểm lâm TP Đ đồng thời đề nghị giao vụ việc lại cho UBND phường H để xử lý các vấn đề liên quan khác.

Theo Công văn số 850/UBND-VP ngày 30.7.2019, lãnh đạo UBND quận L có ý kiến giao Phòng Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp Hạt kiểm lâm quận L, UBND phường H và các cơ quan, đơn vị chức năng có liên quan xử lý vụ việc. Chấp hành ý kiến chỉ đạo của UBND quận L, Hạt Kiểm lâm L đã có công văn 118/HKL-QLBVR ngày 01/8/2019 và đến trực tiếp chuyển giao hồ sơ vụ việc cho phòng Tài nguyên Môi trường quận L theo chỉ đạo tại Công văn số 850/UBND-VP, nhưng phòng Tài nguyên môi trường quận không tiếp nhận, việc này Hạt Kiểm lâm cũng đã có báo cáo với lãnh đạo UBND quận.

Ngày 31/7/2019 Hạt kiểm lâm quận L đã có báo cáo số 117/BC-HKL gửi Chi cục kiểm lâm và UBND quận L báo cáo về việc kiểm tra hiện trường san gạt đất rừng. Công văn thể hiện rõ Hạt kiểm lâm L sẽ tiến hành chuyển giao hồ sơ lại cho UBND phường H để xử lý các vấn đề có liên quan.

Ngày 06/8/2019 UBND quận tổ chức họp bàn xử lý vụ việc san gạt đất rừng tại phường H và kết luận giao Hạt Kiểm lâm báo cáo bằng văn bản vụ việc (theo thông báo số 44/TB-VP ngày 07/8/2019).

Ngày 07/8/2019 Hạt Kiểm lâm có văn bản số 121/BC-HKL, báo cáo lại toàn bộ kết quả kiểm tra vụ việc, nội dung xác định hành vi san gạt đất trong vụ việc trên là không vi phạm trong lĩnh vực Lâm nghiệp theo Nghị định 35/2019/NĐ-CP ngày

25/4/2019 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực lâm nghiệp, các vi phạm khác (nếu có) ngoài lĩnh vực Lâm nghiệp thì đề nghị UBND quận chỉ đạo các ngành chức năng và UBND phường H xem xét xử, lý theo thẩm quyền.

Sau khi nhận được báo cáo số 121/BC-HKL, UBND quận đã có ý kiến chỉ đạo tiếp tục giao cho phòng Tài nguyên môi trường quận tham mưu UBND quận đề xuất hướng giải quyết cụ thể, báo cáo UBND Quận theo dõi, chỉ đạo xử lý vụ việc (Tại Thông báo số 133/TB-VP ngày 13.8.2019 và Thông báo số 135/VP ngày 20.8.2019 của Văn phòng HĐND và UBND quận L).

Ngày 22/8/2019 Hạt Kiểm lâm tiếp tục có Báo cáo số 126/BC-HKL gửi UBND quận L và Chi cục kiểm lâm quận L về việc báo cáo khiếu nại của Công ty H, tiếp tục khẳng định hành vi san gạt đất trong vụ việc trên là không vi phạm trong lĩnh vực Lâm nghiệp theo Nghị định 35/2019/NĐ-CP ngày 25/4/2019 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực lâm nghiệp, các vi phạm khác (nếu có) ngoài lĩnh vực Lâm nghiệp thì đề nghị UBND quận chỉ đạo các ngành chức năng và UBND phường H xem xét xử, lý theo thẩm quyền. Đồng thời, Hạt kiểm lâm cũng báo cáo việc UBND phường H không đến làm việc nên Công ty H không đồng ý nhận xe.

Từ đó đến nay Hạt Kiểm lâm quận L không nhận được ý kiến chỉ đạo nào khác của UBND quận L về vụ việc này.

Trong quá trình được giao tham mưu, giải quyết vụ việc, Hạt kiểm lâm đã làm việc với ông Lê Văn T, đại diện của Công ty H là bà Vũ Thị H. Tuy nhiên, bà H không đồng ý nhận xe trước khi họp giải quyết trách nhiệm của các bên mặc dù Hạt kiểm lâm đã giải thích Công ty H có quyền khởi kiện đòi bồi thường thiệt hại trong thời gian giữ xe (Biên bản cuộc họp ngày 13.8.2019, ngày 19.8.2019).

Đối với xe đào bánh lốp, Hạt kiểm lâm không giữ xe mà chỉ nhận bản sao hồ sơ để xử lý thông tin, UBND phường là người giữ xe và di chuyển xe đến Công ty V mà không có sự chứng kiến của Hạt kiểm lâm. Sau khi Tòa án thụ lý vụ án thì Hạt kiểm lâm tham gia xem xét, thẩm định tại chỗ vào ngày 09.7.2020 (tại Công ty V) khi xe chưa bị tháo rời và tham gia ký biên bản giám định của Công ty cổ phần tập đoàn V ngày 08.9.2020 (tại gara H) khi xe đã bị tháo rời. Do Hạt kiểm lâm không tham gia việc giám

định của Công ty TNHH giám định và tư vấn ... cũng như không chứng kiến việc di chuyển xe từ Công ty V về gara H nên không rõ quá trình xe đào bánh lốp bị tháo rời.

Quan điểm của Hạt Kiểm lâm quận L:

Căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn do luật pháp quy định và các nhiệm vụ được UBND quận giao. Hạt Kiểm lâm quận L đã thực hiện các hoạt động kiểm tra, xác minh, báo cáo đầy đủ như nêu trên, cơ quan Hạt Kiểm lâm đã thực hiện đúng, đầy đủ các chức năng thẩm quyền theo quy định đảm bảo thời gian và chấp hành nghiêm túc các ý kiến chỉ đạo của UBND quận L với chức năng là cơ quan tham mưu trong lĩnh vực Lâm nghiệp trên địa bàn quận L theo quy định của pháp luật.

Về việc tạm giữ và xử lý xe đào bánh lốp biên kiểm soát ... của Cty H của UBND phường H, Hạt Kiểm lâm quận L không tạm giữ, không nhận và đưa phương tiện về Hạt, hồ sơ chỉ là bản sao, theo ý kiến chỉ đạo của UBND quận L, Hạt Kiểm lâm đã phối hợp thực hiện, báo cáo đầy đủ.

Việc Công ty H khởi kiện UBND phường H thì Hạt Kiểm lâm quận L không có quyết định tạm giữ bất kỳ một loại tài sản gì, đã tham mưu, phối hợp với UBND phường và các cơ quan hữu quan đúng với pháp luật và trách nhiệm được giao, thực hiện đúng và kịp thời việc xử lý vụ việc cũng như báo cáo đầy đủ cho UBND quận và Chi cục Kiểm lâm cấp trên. Do vậy, Hạt Kiểm lâm quận L không liên quan gì đến việc Công ty H khởi kiện đối với UBND phường H. Đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

**** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là ông Phan Xuân H và bà Nguyễn Thị Mỹ Ng, đại diện theo ủy quyền là ông Lê Văn T trình bày:***

Ông Phan Xuân H và bà Nguyễn Thị Mỹ Ng được giao khoán đất để trồng rừng và phát triển kinh tế vườn theo hợp đồng số: 15/HĐGK với diện tích đất lâm nghiệp 6,1 ha tại địa điểm khu vực CĐ tiểu khu ... phường H, quận L, thành phố Đà Nẵng. Ông H, bà Ng có ủy quyền cho ông Lê Văn T để quản lý trồng rừng và thực hiện các quyền và nghĩa vụ theo hợp đồng giao khoán. Ngày 12/7/2019, ông Lê Văn T đại diện cho ông H, bà Ng ký Hợp đồng với Công ty H để thuê xe đào thực hiện toàn bộ công việc sửa đường, khai thác keo, xử lý thực bì, đào hố trồng cây, địa điểm thi công tại khu vực Tiểu khu ... CĐ, thời gian khởi công là ngày 15/7/2019, giá trị hợp đồng là 4.500.000 đồng/ngày.

Tuy nhiên sự việc xảy ra khiếu kiện giữa Công ty H và UBND phường H dẫn đến công việc khai thác, cải tạo rừng dừng lại. Việc Công ty H khởi kiện UBND phường H ông H, bà Ng không có ý kiến gì.

**** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là ông Lê Văn T trình bày:***

Căn cứ vào ủy quyền của ông H và bà Ng về khai thác rừng, ông T đã ký Hợp đồng kinh tế về việc thuê xe đào ngày 12.7.2019 với Công ty H (đại diện là ông Đinh Văn T). Theo đó, Công ty H đồng ý nhận cung cấp máy móc để thực hiện toàn bộ công việc sửa đường, khai thác keo, xử lý thực bì, đào hố trồng cây, địa điểm thi công tại khu vực Tiểu khu ... CĐ, thời gian khởi công là ngày 15/7/2019, giá trị hợp đồng là 4.500.000 đồng/ngày (đảm bảo 07 tiếng/ngày), đơn giá chưa bao gồm thuế VAT. Hợp đồng không có tổng giá trị mà ông T trả tiền theo số ngày làm việc thực tế. Ngày 20/7/2019 UBND phường H kiểm tra, bắt và tạm giữ xe múc ... của Công ty H vì cho rằng hành vi san gạt đất rừng tại tiểu khu ... (khu vực CĐ) phường H thuộc rừng sản xuất do UBND phường H quản lý. Ông T đã phối hợp với Công ty H để giải quyết việc trả lại xe nhưng không được. Do hợp đồng tính giá trị theo ngày theo phương thức làm việc ngày nào thì tính tiền ngày đó nên chỉ xác định được khối lượng công việc đã thực hiện được, không xác định được khối lượng công việc còn lại. Khi xét xử sơ thẩm lần 01 thì ông T có thống nhất hỗ trợ và đã hoàn thành hỗ trợ 30.000.000 đồng cho Công ty H, hai bên không có tranh chấp gì. Nay Công ty H khởi kiện UBND phường H thì ông T không có ý kiến gì, đề nghị Tòa án giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

**** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là Công ty TNHH giám định và tư vấn ... - Đại diện theo ủy quyền là ông Võ Đức T vắng mặt tại phiên tòa nhưng nhưng tại các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án trình bày như sau:***

Tòa án nhân dân quận L đã trưng cầu Công ty TNHH giám định và tư vấn ... tiến hành giám định đối với xe đào bánh lốp biển kiểm soát ... theo Quyết định trưng cầu giám định số 01/2020/QĐ-TCGD ngày 01.7.2020. Công ty TNHH giám định và tư vấn ... đã tiến hành lập Biên bản giao nhận đối tượng giám định vào ngày 21.7.2020 tại Công ty cáp điện V dưới sự chứng kiến của đại diện UBND phường H và đại diện Công ty H. Cùng ngày Công ty TNHH giám định và tư vấn ... lập biên bản mở niêm phong phản ánh tình trạng xe. Do xe đang ở Công ty cáp điện V, không thuận lợi cho việc tháo, lắp

phục vụ giám định nên ngày 24/7/2020 tiến hành di chuyển về gara H dưới sự chứng kiến của đại diện UBND phường H và đại diện Công ty H. Tất cả các chi phí tháo, lắp xe đã được Công ty dự kiến trong chi phí giám định. Tuy nhiên, xe đi được một đoạn thì không thể di chuyển được nữa do bánh trước bị hư, ông T phải đưa xe tải đến đưa xe về gara H. Sau khi xe về gara H thì Công ty TNHH giám định và tư vấn ... đã yêu cầu ông Võ H tháo xe để phục vụ việc giám định. Ngày 27/7/2020 thì Công ty TNHH giám định và tư vấn ... tiến hành lập Biên bản giám định hiện trường thể hiện thiệt hại của xe, đại diện Công ty H là bà H và ông Võ H có ký vào biên bản. Tuy nhiên, sau đó Tòa án đột ngột yêu cầu dừng giám định vì cho rằng công ty không đủ năng lực nên Công ty TNHH giám định và tư vấn ... có Công văn 04/EPM-ĐN/20 ngày 03.8.2020 về việc từ chối giám định. Sau đó, Công ty TNHH giám định và tư vấn ... không nhận được bất cứ thông báo nào từ Tòa án, không được thanh toán bất cứ chi phí giám định nào và cũng không đến gara H từ ngày 27/7/2020 đến nay. Trước đây, Công ty TNHH giám định và tư vấn ... có yêu cầu được thanh toán chi phí giám định đối với các công việc đã thực hiện là 12.000.000 đồng nhưng nay không yêu cầu nữa. Đối với việc Công ty Hồng H khởi kiện UBND phường H về hành vi bắt giữ xe và yêu cầu bồi thường thiệt hại liên quan thì Công ty TNHH giám định và tư vấn không có ý kiến vì không liên quan đến Công ty. Đề nghị Tòa án giải quyết vụ việc theo đúng quy định của pháp luật.

**** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là Công ty cổ phần tập đoàn V - Đại diện theo ủy quyền là ông Hoàng Quý D trình bày:***

Ngày 14/8/2020 Tòa án nhân dân quận L gửi Công văn số 271/CV-TA về việc “Yêu cầu tổ chức giám định thực hiện việc giám định thiệt hại tài sản”. Ngày 18.8.2020, Công ty cổ phần tập đoàn V đã có Công văn số 093-CV/CNDN về phương án giám định gửi Tòa án. Ngày 28/8/2020, Tòa án đã có Quyết định trưng cầu giám định, trưng cầu Công ty cổ phần tập đoàn V giám định thiệt hại đối với xe đào bánh lốp biển kiểm soát Ngày 08.9.2020 Công ty cổ phần tập đoàn V đến tại gara H tiến hành giám định và ghi nhận theo hiện trạng tình trạng xe đã bị tháo rời một số bộ phận như hình ảnh đính kèm chứng thư giám định. Tòa án có lập Biên bản giám định ngày 08.9.2020 và Công ty cổ phần tập đoàn V căn cứ theo biên bản này để ra chứng thư xác định thiệt hại vào ngày 15/9/2020. Nay đề nghị Tòa án giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

*** Người giám định là ông Phạm Sỹ Minh T và ông Trần Văn Tr – Giám định viên Công ty TNHH giám định Ch trình bày:**

Theo Quyết định trưng cầu số 01/2022/QĐ-TCGD ngày 02.6.2022 chúng tôi đã thực hiện giám định thiệt hại trong thời gian giữ xe của UBND phường H, quận L đối với xe đào bánh lốp, biển số đăng ký: ...; nhãn hiệu SOLAR 130W; số khung: SL130W-III-1783; Số động cơ: DB58T6007115A. Tại hiện trường ghi nhận: Máy đào bánh lốp đã bị mất một số thiết bị: 02 đèn lái sau, 02 đèn pha trước lái, 01 canh giữa hai lốp, 02 bình điện, 01 gương chiếu hậu, 02 khóa mayor bánh trước, 01 phốt mayor, 02 phốt láp. Một số bộ phận đã bị tháo rời toàn bộ: hệ thống gầm, bơm quay toa, bơm chân chạy, ty lam, gầu...Bộ phân phối (bộ chia thủy lực), bơm tổng thủy lực, bộ bơm quay toa, bơm chân chạy, bộ phốt trung tâm, bộ di chuyển, hệ thống đường ống dầu, ty gầu, phần cabin xe...do quá trình di chuyển đến cấp điện V không đảm bảo yêu cầu kỹ thuật; một số bộ phận bị tháo rời không được bảo quản; thời gian dài máy đào bánh lốp không được bảo quản, sử dụng nên dẫn đến việc hỏng hóc, cần sửa chữa hoặc thay thế. Từ hiện trạng thực tế của xe đào bánh lốp chúng tôi đã có Báo cáo giám định số 005TA/22CV ngày 28.6.2022 xác định thiệt hại đối với xe đào bánh lốp đến thời điểm hiện nay là 151.213.416 đồng (Một trăm năm mươi một triệu hai trăm mười ba ngàn bốn trăm mười sáu đồng). Tuy nhiên, sau đó chúng tôi phát hiện thiếu sót do nhận được sự phản hồi của các gara sửa chữa là ở các báo giá trước mới chỉ tính chi phí sửa chữa ty gầu, thay thế siêu phốt các đầu ty. Trong khi ở biên bản giám định và thực tế tổn thất theo ghi nhận là các ty này bị oxy hóa, rỗ, nổ bề mặt ty...cần phải thay thế để đảm bảo điều kiện làm việc ổn định. Do đó, giá trị thiệt hại được đối với xe đào bánh lốp đã được điều chỉnh tại Báo cáo (điều chỉnh) số 005DC.TA/22CV ngày 30.6.2022 là 176.022.816 đồng (Một trăm bảy mươi sáu triệu không trăm hai mươi hai ngàn tám trăm mười sáu đồng).

Sau đó, chúng tôi có nhận được Công văn của Tòa án về việc đại diện Công ty H là bà Vũ Thị H không thống nhất một số nội dung của biên bản giám định. Tuy nhiên, chúng tôi khẳng định báo cáo giám định đã thể hiện đúng và đầy đủ toàn bộ thiệt hại đối với xe đào bánh lốp, biển số đăng ký: ... nên giữ nguyên quan điểm.

Với nội dung trên án sơ thẩm đã tuyên và quyết định:

Căn cứ vào:

Khoản 3 Điều 3; khoản 2 Điều 7; Điều 30; Điều 31; điểm a khoản 2 Điều 116; Điều 193; Điều 204; Điều 206; Điều 348; Điều 361 và Điều 362 Luật tổ tụng Hành chính;

Điều 38; Điều 58; Điều 125 Luật Xử lý vi phạm Hành chính;

Điều 584; Điều 585, Điều 589 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30.12.2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

I. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của Công ty TNHH MTV Thương mại và Dịch vụ H đối với UBND phường H, quận L, thành phố Đ về việc “*Khiếu kiện về hành vi hành chính và bồi thường thiệt hại do hành vi hành chính gây ra*”.

1. Tuyên bố hành vi hành chính của UBND H, quận L, thành phố Đ về việc giữ máy đào bánh lốp mang biển số đăng ký: ...; nhãn hiệu SOLAR 130W; số khung: SL130W-III-1783; số động cơ: DB58T-6007115A của Công ty TNHH MTV Thương mại và Dịch vụ H là trái pháp luật.

Buộc UBND phường H, quận L, thành phố Đ phải chấm dứt hành vi giữ máy đào bánh lốp và trả lại máy đào bánh lốp mang biển số đăng ký: ...; nhãn hiệu SOLAR 130W; số khung: SL130W-III-1783; số động cơ: DB58T-6007115A cho Công ty TNHH MTV Thương mại và Dịch vụ H.

Công ty TNHH MTV Thương mại và Dịch vụ H được quyền nhận lại máy đào bánh lốp nêu trên tại Gara H địa chỉ: ... NLB, phường H, quận L, thành phố Đ.

2. Buộc UBND phường H, quận L, thành phố Đ phải bồi thường số tiền để sửa chữa, khôi phục lại máy đào bánh lốp là 176.022.816 đồng (Một trăm bảy mươi sáu triệu không trăm hai mươi hai ngàn tám trăm mười sáu đồng) cho Công ty TNHH MTV Thương mại và Dịch vụ H.

3. Buộc UBND phường H, quận L, thành phố Đ phải bồi thường thiệt hại do thu nhập thực tế bị mất số tiền là 76.461.500 đồng (Bảy mươi sáu triệu bốn trăm sáu mươi một ngàn năm trăm đồng) cho Công ty TNHH MTV Thương mại và Dịch vụ H.

Không chấp nhận yêu cầu Công ty TNHH MTV Thương mại và Dịch vụ H về việc buộc UBND phường H, quận L, thành phố Đ phải bồi thường thiệt hại do thu nhập thực tế bị mất số tiền là 2.666.286.500 đồng (Hai tỷ sáu trăm sáu mươi sáu triệu hai trăm tám mươi sáu ngàn năm trăm đồng).

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về án phí, quyền kháng cáo của các bên đương sự.

Sau khi án sơ thẩm xử xong, ngày 08 tháng 9 năm 2022 Công ty TNHH một thành viên thương mại và dịch vụ H có đơn kháng cáo toàn bộ bản án hành chính sơ thẩm số 01/2022/HC-ST ngày 26 tháng 8 năm 2022 của Tòa án nhân dân quận L, thành phố Đ.

Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước khi Hội đồng xét xử vào phòng nghị án là tuân thủ đúng các quy định của Luật tố tụng hành chính. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của Công ty H, giữ nguyên bản án sơ thẩm số 01/2022/HC-ST ngày 26 tháng 8 năm 2022 của Tòa án nhân dân quận L, thành phố Đ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra lại tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Sau khi nghe đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm đối với việc giải quyết vụ án. Sau khi nghị án thảo luận, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Về thủ tục tố tụng: Tòa án nhân dân thành phố Đ đã triệu tập hợp lệ người có quyền, nghĩa vụ liên quan là Công ty TNHH giám định và tư vấn ... và ông Võ H tham gia tố tụng tại phiên tòa phúc thẩm nhưng các đương sự đều vắng mặt lần thứ hai nên Hội đồng xét xử phúc thẩm vẫn tiến hành xét theo quy định tại Điều 157 Luật tố tụng hành chính.

[1.2] Đối tượng yêu cầu khởi kiện Công ty H là hành vi lập biên bản, giữ xe ngày 20./7/2019 của UBND phường H. Căn cứ Đơn khởi kiện của Công ty H, Tòa án nhân dân quận L, thành phố Đ thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 30, Điều 31 và Điều 116 Luật tổ tụng hành chính.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về thẩm quyền, trình tự, thủ tục của hành vi hành chính bị kiện: Diện tích đất rừng sản xuất 6,1 ha tại tiểu khu ... CD thuộc phường H, quận L, thành phố Đ đã được cơ quan có thẩm quyền giao khoán cho vợ chồng ông Phạm Xuân H, bà Nguyễn Thị Mỹ Ng theo Hợp đồng giao khoán số 15/HĐGK ngày 15/7/2005 với thời hạn 50 năm. Ngày 19/6/2019 bà Ng có Đơn xin khai thác rừng trồng gửi UBND phường H đề nghị được khai thác rừng và được sử dụng xe xúc để san gạt phần đất lở trên con đường vận chuyển cũ đã bị sạt lở do thời tiết mưa gió. Ngày 02.7.2019 UBND phường H lập tổ công tác xác minh có nội dung kết luận đồng ý để ông H, bà Ng được khai thác, san gạt như lời thừa nhận của các bên đương sự trong quá trình tố tụng. Trên cơ sở ủy quyền của ông H, bà Ng, ngày 12.7.2019 ông Lê Văn T đã ký Hợp đồng kinh tế về việc thuê xe đào với Công ty H có nội dung Công ty H cung cấp máy móc để thực hiện toàn bộ công việc sửa đường, khai thác keo, xử lý thực bì, đào hố trồng cây. Ngày 20/7/2019, UBND phường H lập đoàn kiểm tra vì cho rằng Công ty H dùng phương tiện xe múc, đưa vào rừng san lấp sai quy định và đã lập biên bản, đưa phương tiện về trụ sở để giải quyết. Cấp sơ thẩm đã nhận định và căn cứ những quy định của pháp luật, cụ thể: Điều 29, Điều 30 của Nghị định 156/2018/NĐ-CP ngày 16.11.2018 của Chính phủ hướng dẫn thi hành một số quy định của Luật Lâm nghiệp năm 2015 và Điều 20 Nghị định 35/2019/NĐ-CP ngày 25.4.2019 của Chính phủ để xác định việc khai thác rừng của ông H, bà Ng là đúng và hành vi giữ xe của UBND phường H là trái pháp luật, từ đó buộc UBND phường H phải chấm dứt hành vi trái pháp luật, trả lại phương tiện cho Công ty H là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

[2.2] Xem xét các nội dung kháng cáo của người khởi kiện:

- Yêu cầu UBND phường H trả lại xe đã tạm giữ cho Công ty khi đã hoàn thành việc sửa chữa, H nhận lại khi xe hoạt động, sử dụng được.

- Yêu cầu UBND phường H bồi thường thu nhập thực tế bị mất đi trong thời gian xe bị tạm giữ tạm tính từ ngày 20/7/2019 đến ngày 26/8/2022 (ngày xét xử sơ thẩm) là 1112 ngày x 2.466.500 đồng = 2.742.000 đồng (hai tỷ bảy trăm bốn mươi hai triệu bảy trăm bốn tám ngàn đồng).

- Công ty không đồng ý với quyết định của Tòa án cấp sơ thẩm tuyên buộc UBND phường H bồi thường theo kết quả giám định của Công ty Ch là 176.022.816 đồng. Yêu cầu UBND phường H với số tiền được tuyên sửa chữa và trả lại xe nguyên tình trạng ban đầu (hoạt động và sử dụng được) cho H và việc sửa chữa dưới sự giám sát của Công ty H.

Hội đồng xét xử xét thấy:

[2.2.1] Về bồi thường sửa chữa xe, khôi phục lại xe đào bánh lốp mang biển số ..., nhãn hiệu SOLAR 130W và yêu cầu UBND phường H trả lại xe đã tạm giữ khi đã sửa chữa, sử dụng được cho Công ty H:

Tại thời điểm tạm giữ tang vật, phương tiện UBND phường H không lập biên bản tạm giữ phản ánh tình trạng xe, không tiến hành niêm phong xe nhưng các bên đương sự đều thừa nhận thời điểm bị tạm giữ xe đào bánh lốp vẫn đang hoạt động; các video do UBND phường H cung cấp ghi nhận tình trạng xe tại thời điểm tạm giữ, thời điểm di chuyển xe đến cáp điện V và gara MH. Vào ngày 16.3.2022 Tòa án tiến hành xem xét thẩm định tại chỗ; ngày 09.6.2022 đến ngày 10.6.2022 Tòa án trưng cầu giám định thiệt hại đối với máy đào bánh lốp thể hiện tình trạng hiện nay như sau: Máy đào bánh lốp đã bị mất một số thiết bị: 02 đèn lái sau, 02 đèn pha trước lái, 01 canh giữa hai lốp, 02 bình điện, 01 gương chiếu hậu, 02 khóa máy trước, 01 phốt máy, 02 phốt láp. Một số bộ phận đã bị tháo rời toàn bộ: hệ thống gầm, bơm quay toa, bơm chân chạy, ty lam, gầu...Bộ phận phối (bộ chia thủy lực), bơm tổng thủy lực, bộ bơm quay toa, bơm chân chạy, bộ phốt trung tâm, bộ di chuyển, hệ thống đường ống dầu, ty gầu, phần cabin xe...do quá trình di chuyển đến cáp điện V không đảm bảo yêu cầu kỹ thuật; một số bộ phận bị tháo rời không được bảo quản; thời gian dài máy đào bánh lốp không được bảo quản, sử dụng nên dẫn đến việc hỏng hóc, cần sửa chữa hoặc thay thế.

Đối với việc đại diện Công ty H không đồng ý với một số nội dung của kết quả giám định, HĐXX xét thấy: Công ty H và các đương sự đã thống nhất về tình trạng và

mức độ tổn thất theo như Biên bản giám định về tình trạng và mức độ tổn thất do Công ty TNHH giám định Ch lập ngày 10.6.2022. Các báo cáo giám định số 005TA/22CV ngày 28/6/2022 và Báo cáo (điều chỉnh) số 005DC.TA/22CV ngày 30.6.2022 đã phản ánh đầy đủ thiệt hại của máy đào bánh lốp trong thời gian giữ xe của UBND phường H theo như Biên bản giám định.

Theo khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án, Công ty H yêu cầu bồi thường chi phí sửa chữa, khôi phục lại tài sản nhưng do không đồng ý với kết luận giám định thiệt hại của Công ty TNHH giám định Ch nên tại phiên tòa sơ thẩm Công ty yêu cầu UBND phường H trả máy đào bánh lốp như tình trạng ban đầu. Xét thấy, tại khoản 5 Điều 125 Luật xử lý vi phạm hành chính 2012 quy định *“Người ra quyết định tạm giữ tang vật, phương tiện vi phạm hành chính có trách nhiệm bảo quản tang vật, phương tiện đó. Trong trường hợp tang vật, phương tiện bị mất, bán, đánh tráo hoặc hư hỏng, mất linh kiện, thay thế thì người ra quyết định tạm giữ tang vật, phương tiện phải chịu trách nhiệm bồi thường và bị xử lý theo quy định của pháp luật”*. Với những đánh giá nêu trên, cấp sơ thẩm đã xác định: Đối với toàn bộ thiệt hại trong quá trình tạm giữ xe đào bánh lốp thì UBND phường H phải có nghĩa vụ bồi thường cho Công ty H theo quy định tại khoản 5 Điều 125 Luật xử lý vi phạm hành chính 2012, Điều 584; Điều 585, Điều 589 Bộ luật Dân sự. Thiệt hại được xác định theo báo cáo giám định số 005TA/22CV ngày 28/6/2022 và Báo cáo (điều chỉnh) số 005DC.TA/22CV ngày 30.6.2022 với số tiền là 176.022.816 đồng (Một trăm bảy mươi sáu triệu không trăm hai mươi hai ngàn tám trăm mười sáu đồng) là hoàn toàn có cơ sở và phù hợp với những quy định của pháp luật.

[2.2.2] Đối với yêu cầu bồi thường thiệt hại do thu nhập thực tế bị mất:

Công ty H cho rằng do bị tạm giữ trái pháp luật máy đào bánh lốp nên Công ty mất đi khoản thu nhập là 2.466.500 đồng/ngày từ ngày 20/07/2019 đến 26/8/2022 là 1164 ngày trừ đi 12 ngày lễ tết, 40 ngày do dịch covid đợt hai (từ ngày 28.7.2020 – 05.9.2020), còn lại 1112 ngày, cụ thể: 2.466.500 đồng/ngày x 1112 ngày = 2.742.748.000 đồng (Hai tỷ bảy trăm bốn mươi hai triệu bảy trăm bốn mươi tám ngàn đồng). Do đó, Công ty yêu cầu UBND phường H phải có nghĩa vụ bồi thường thiệt hại do thu nhập thực tế bị mất này. Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận một phần yêu cầu khởi

kiện bồi thường thiệt hại do thu nhập thực tế bị mất của Công ty H với số tiền là 76.461.500 đồng với nhận định:

- *Về cách tính thời gian thu nhập thực tế bị mất:* Khi bị tạm giữ thì máy đào bánh lốp đang thực hiện hợp đồng kinh tế ngày 12/7/2019 với ông H, bà Ng (đại diện là ông T ký kết hợp đồng). Tuy nhiên, hợp đồng kinh tế chỉ thể hiện thời gian khởi công là ngày 15/7/2019, giá trị hợp đồng là 4.500.000 đồng/ngày, không thể hiện tổng giá trị hợp đồng. Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay đại diện Công ty H và ông T đều thừa nhận không xác định được giá trị còn lại của hợp đồng, đối với những ngày máy đào bánh lốp thực hiện công việc thì đã được thanh toán xong. Do đó, không có cơ sở xác định giá trị thiệt hại của hợp đồng kinh tế ngày 12/7/2019. Sau khi tiếp nhận hồ sơ do UBND phường H bàn giao ngày 25.7.2019, Hạt kiểm lâm quận L đã tiến hành làm việc với đại diện Công ty H. Tại Biên bản cuộc họp ngày 13.8.2019, ngày 19.8.2019 mặc dù Hạt kiểm lâm quận L yêu cầu Công ty H nhận lại máy đào bánh lốp và đã giải thích Công ty có quyền khởi kiện đòi bồi thường thiệt hại trong thời gian giữ máy đào bánh lốp nhưng đại diện Công ty H vẫn không đồng ý nhận lại máy đào bánh lốp. Do đó, UBND phường H chỉ có nghĩa vụ bồi thường thiệt hại do thu nhập thực tế bị mất từ ngày 20.7.2019 đến ngày 19.8.2019; đối với thiệt hại phát sinh sau ngày 19.8.2019 do đại diện Công ty H không đồng ý nhận máy đào bánh lốp thì UBND phường H không có nghĩa vụ bồi thường.

- *Về cách tính giá trị của thu nhập thực tế bị mất:* Tại thời điểm máy đào bánh lốp bị UBND phường H tạm giữ thì đang thực hiện hợp đồng kinh tế ngày 12/7/2019 với ông H, bà Ng (đại diện là ông T ký kết hợp đồng), giá trị của hợp đồng kinh tế là 4.500.000 đồng (Bốn triệu năm trăm ngàn đồng)/ngày. Giá trị này chưa bao gồm các chi phí mà Công ty H phải chi trả để thực hiện hợp đồng. Tại Văn bản trình bày gửi đến tòa án ngày 10.5.2022 và tại phiên tòa hôm nay, đại diện Công ty H xác định chi phí 01 ca máy gồm: chi phí khấu hao, chi phí sửa chữa, chi phí khác là 1.160.000 đồng; chi phí nhiên liệu, năng lượng là 573.500 đồng, chi phí nhân công là 300.000 đồng, tổng cộng là 2.033.500 đồng. Xét thấy, chi phí Công ty H xác định là phù hợp theo Quyết định số 9075/QĐ-UBND ngày 29.12.2016 của UBND thành phố Đ về việc Công bố bộ đơn giá xây dựng công trình – Phần bảng giá ca máy và thiết bị thi công xây dựng công trình

trên địa bàn thành phố Đ (bị thay thế bởi Quyết định số 3182/QĐ-UBND ngày 27.8.2020 của UBND thành phố Đ về việc Công bố Giá ca máy và thiết bị thi công xây dựng công trình trên địa bàn thành phố Đ) nên HĐXX chấp nhận. Do đó, thiệt hại do thu nhập thực tế bị mất đối với máy đào bánh lốp của Công ty H được xác định là 4.500.000 đồng - 2.033.500 đồng = 2.466.500 đồng/01 ngày. Như vậy, UBND phường H phải có nghĩa vụ bồi thường cho Công ty H thu nhập thực tế bị mất từ ngày 20/7/2019 đến ngày 19/8/2022 là 31 ngày x 2.466.500 đồng/ngày = 76.461.500 đồng (Bảy mươi sáu triệu bốn trăm sáu mươi một ngàn năm trăm đồng). Cách xác định thu nhập thực tế bị mất nêu trên của Tòa án cấp sơ thẩm là có cơ sở và phù hợp với quy định của pháp luật.

[3] Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử xét thấy không có căn cứ để chấp nhận yêu cầu kháng cáo của Công ty H, cần giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của Công ty H, giữ nguyên bản án sơ thẩm. Đề nghị này phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[4] Do không chấp nhận kháng cáo nên Công ty H phải chịu án phí hành chính phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 241 Luật tổ tụng hành chính và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Bác kháng cáo của Công ty TNHH một thành viên thương mại và dịch vụ H. Giữ nguyên bản án số 01/2022/HC-ST ngày 26 tháng 8 năm 2022 của Tòa án nhân dân quận L, thành phố Đ.

2. Án phí phúc thẩm Công ty TNHH một thành viên thương mại và dịch vụ H phải chịu 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) tạm ứng án phí Công ty TNHH một thành viên thương mại và

dịch vụ H đã nộp theo biên lai thu số 0005425 ngày 15 tháng 9 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự quận L, thành phố Đ.

3. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND TP Đ;
- TAND quận L;
- Chi cục THADS Q. L;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Ngọc A